TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2018, giữa những người yêu cầu:

1 – Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1983.

2 – Chị Lê Thị T, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Số 01 ngõ 51/6 Tổ dân phố N, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 quyển số 01/2009 ngày 04/03/2009 tại UBND xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Lê Thị T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Hoàng A và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Công Gia H, sinh ngày 31/10/2009.

Giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh A có trách nghiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 03/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hoàng A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nên Tòa án không xét.

- *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số 05908 ngày 08/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND B;
- Chi cục THA DS B. ;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Tống Quốc Thanh